

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 153/2019/HS-ST

Ngày: 05/7/2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG - TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Bích Liễu**

Các hội thẩm nhân dân: Bà **Võ Thị Bồi**,
Ông **Trần Ngọc Tây**

Thư ký phiên tòa: Bà **Ngô Thị Thanh Huyền** – Thư ký tòa án Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Bảo Châu** – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 211/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 179/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1976 tại Hà Nam; Nơi cư trú: Tổ 23, Hòn N 1, xã Vĩnh N, Nha T, Khánh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc D, sinh năm 1945, con bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1947 (đã mất); Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã và tạm giữ từ ngày 29/3/2019 đến ngày 01/4/2019, tạm giam từ ngày 01/4/2019 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Ông **Trần Thanh D**, sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ 23, Hòn N 1, xã Vĩnh N, Nha T, Khánh H. Có mặt.

*** Người làm chứng:**

1. **Võ Thị Huyền H**, sinh năm 1960

Địa chỉ: Tổ 23, Hòn N 1, xã Vĩnh N, Nha T, Khánh H. Có mặt.

2. **Võ Thị Thu H**, sinh năm 1971

Địa chỉ: Tổ 23, Hòn N 1, xã Vĩnh N, Nha T, Khánh H. Có mặt.

3. **Cao Thị Hồng T**, sinh năm 1977

Địa chỉ: Tổ 23, Hòn N 1, xã Vĩnh N, Nha T, Khánh H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Ngọc T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 26/6/2018, Nguyễn Ngọc T đang ngủ thì nghe tiếng ồn ào nên Tiến thức giấc và ra trước nhà xem có việc gì thì thấy xe ô tô hiệu Ford Ranger, biển kiểm soát: 79C-085.75 của anh Trần Thanh D (sinh năm 1983, trú tại tổ 23 Hòn N 1, xã Vĩnh N, Nha T, Khánh H) đang đỗ trước nhà T. Do bức tức vì trước đó anh D đã nhiều lần đỗ ô tô trước nhà nên T vào nhà lấy 01 con dao màu trắng dài khoảng 30cm đi ra phía sau xe ô tô, chém nhiều nhát vào phần đuôi và bên hông phải xe ô tô.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 435/HĐĐG ngày 13/9/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự - UBND thành phố Nha Trang kết luận: Giá trị thiệt hại của xe ô tô Ford Ranger, BKS: 79C-085.75 là 11.698.000 đồng (Mười một triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 171/CT-VKS ngày 28/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã truy tố Nguyễn Ngọc T về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Nha Trang đã giữ nguyên kết luận truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm 1 khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự tuyen phạt bị cáo tù 06 (sáu) đến 9 (chín) tháng tù và đề nghị bị cáo bồi thường cho anh Trần Thanh D số tiền 5.125.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại anh Trần Thanh D đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và yêu cầu bị cáo bồi thường một nửa số tiền chi phí sửa chữa xe do hư hỏng là 5.125.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người làm chứng Cao Thị Hồng T, xét thấy, người làm chứng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Theo cáo trạng truy tố cho thấy, tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng truy tố phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ để xác định: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 26/6/2018, do bức tức vì anh Trần Thanh D (sinh năm 1983, trú tại tổ 23 Hòn

N 1, xã Vĩnh N, Nha T, Khánh H) đã nhiều lần đỗ xe trước nhà của Nguyễn Ngọc T nên Tiến đã cố ý dùng con dao màu trắng dài khoảng 30cm đi đến phía sau xe ô tô hiệu Ford Ranger, biển kiểm soát: 79C-085.75, chém nhiều nhát vào phần đuôi và bên hông phải xe ô tô của anh Trần Thanh D, làm thiệt hại 11.698.000 đồng (Mười một triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Nha Trang đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo cố ý dùng dao chém nhiều nhát vào phần đuôi và bên hông phải xe ô tô của người bị hại, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là xâm phạm đến tài sản của người khác, bị cáo thấy trước được hậu quả do hành vi của mình gây ra là làm hư hỏng tài sản của người bị hại và mong muốn cho hậu quả xảy ra. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự và ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an tại địa phương. Trong quá trình điều tra, bị cáo không phối hợp điều tra, đã trốn và bị bắt theo lệnh truy nã nên cần phải xử lý nghiêm khắc đối với hành vi của bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo khai do có một thời gian mẹ mất dẫn đến tâm trạng buồn, cơ quan điều tra triệu tập nhiều lần bị cáo không để ý đến, do đó bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã của cơ quan điều tra. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy nên tuyên bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục, phòng ngừa chung trong xã hội và thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại anh Trần Thanh D yêu cầu bị cáo phải bồi thường một nửa số tiền chi phí sửa chữa xe do hư hỏng là 10.250.000 đồng : 2 = 5.125.000 đồng (Năm triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) do hành vi của bị cáo gây ra và cũng được bị cáo chấp nhận bồi thường số tiền này. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện về mức bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và bị hại. Như vậy, bị cáo cần bồi thường cho bị hại số tiền 5.125.000 đồng (Năm triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

[4] Về vật chứng vụ án: 01 (một) con dao bằng kim loại màu trắng bạc, dài khoảng 30cm, phần lưỡi dao dài khoảng 20cm, rộng khoảng 7cm, phần cán dao bằng kim loại. Xét thấy, đây là con dao mà bị cáo dùng làm phương tiện để phạm tội nên cần phải tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định tại Luật phí và lệ phí Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T **06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù được tính từ ngày 29/3/2019.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 589, Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Tiến phải bồi thường cho anh Trần Thanh D số tiền 5.125.000 đồng (*Năm triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

*** Về vật chứng vụ án:** Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, cần tịch thu tài liệu hủy 01 (một) con dao bằng kim loại màu trắng bạc, dài khoảng 30cm, phần lưỡi dao dài khoảng 20cm, rộng khoảng 7cm, phần cán dao bằng kim loại theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang ngày 03/6/2019.

*** Về án phí** Áp dụng Luật phí và lệ phí Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Nguyễn Ngọc T phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Quy định: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- VKSND TP. Nha Trang;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo, bị hại;
- Công an TP. Nha Trang;
- UBND xã Vĩnh N, Nha T;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu án văn, hs.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Thị Bích Liễu

